

Số: /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH**Về việc phê duyệt danh mục khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản (Đợt 7) thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường****BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 147/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 21/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 866/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 3792/QĐ-BNNMT ngày 17 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Danh mục khoáng sản chiến lược, quan trọng của Việt Nam giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt 05 (năm) khu vực khoáng sản chiến lược, quan trọng là khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, bao gồm:

1. Khu vực khoáng sản vàng Núi Kẽm, xã Phú Ninh, thành phố Đà Nẵng (trước đây là xã Tam Lãnh, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam). Toạ độ, diện tích quy định tại Mục 11e Phụ lục VI.13 ban hành kèm theo Quyết định số 866/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Khu vực khoáng sản vàng Nậm Khao 1, xã Mường Tè (trước đây là xã Nậm Khao, huyện Mường Tè), tỉnh Lai Châu. Toạ độ, diện tích quy định tại Mục 7đ Phụ lục VI.13 ban hành kèm theo Quyết định số 866/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Khu vực khoáng sản vàng Khuổi Sáp, xã Yên Thổ (trước đây thuộc huyện Bảo Lâm), tỉnh Cao Bằng. Toạ độ, diện tích quy định tại Mục 3 Phụ lục VI.13 ban

hành kèm theo Quyết định số 866/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Khu vực khoáng sản sắt Tây Nam Nà Ấng, xã Nam Cường, tỉnh Thái Nguyên (trước đây là xã Đồng Lạc, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn). Toạ độ, diện tích quy định tại Mục 3h Phụ lục VI.4 ban hành kèm theo Quyết định số 866/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

5. Khu vực khoáng sản đồng Kon Rá, xã Đăk Kôi, tỉnh Quảng Ngãi (trước đây là xã Đăk Tơ Lung và xã Đăk Ruồng, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum). Toạ độ, diện tích quy định tại Mục 7a Phụ lục VI.10 ban hành kèm theo Quyết định số 866/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Trách nhiệm của cơ quan, địa phương có liên quan

1. Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam

- Chịu trách nhiệm về nội dung và các thông tin, số liệu, tài liệu có liên quan đến khu vực khoáng định không đấu giá quyền khai thác khoáng sản;
- Cập nhật và quản lý danh mục khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật;
- Tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố: Cao Bằng, Lai Châu, Thái Nguyên, Đà Nẵng và Quảng Ngãi

- Quản lý, bảo vệ, giám sát hoạt động liên quan đến khu vực có khoáng sản thuộc khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn; bảo đảm sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, không để thất thoát, lãng phí tài sản nhà nước;
- Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

3. Văn phòng Bộ

Công bố trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố: Cao Bằng, Lai Châu, Thái Nguyên, Đà Nẵng và Quảng Ngãi và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- PTTg Chính phủ Hồ Quốc Dũng (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Bộ (Phòng TTTT để thực hiện);
- Lưu: VT, ĐCKS (12).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đặng Ngọc Diệp